

**CTY CỔ PHẦN XÂY LẮP-CƠ KHÍ
VÀ LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM
(MECOFOOD)**

Số: 173/TCHC-MCF.21

V/v: Giải trình lợi nhuận quý II/2021 biến động
tăng 19,76% so với quý II/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----  -----

Long An, ngày 19 tháng 07 năm 2021

**Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội**

Với kết quả kinh doanh Quý II/2021 đạt được, cụ thể qua các chỉ tiêu chính như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Quý II/2021	Quý II/2020	Biến động (21/20)
Doanh thu thuần	106.231.663.366	206.309.088.194	- 94,21%
Lợi nhuận trước thuế	6.223.586.577	5.313.937.816	14,62%
Lợi nhuận sau thuế	4.992.790.206	4.006.095.151	19,76%

Công ty Cổ phần Xây lắp-Cơ khí và Lương thực Thực phẩm-MECOFOOD (mã CK MCF) xin giải trình về lợi nhuận quý II/2021 biến động tăng 19,76% so với cùng kỳ là do:

Nhìn chung kết quả SXKD 6 tháng đầu năm của Công ty đạt ở mức thấp chỉ đạt khoảng 50% sản lượng so với cùng kỳ 2020

a. Ngành hàng Lương thực:

Về Lương thực xuất khẩu: Sản lượng bán ra trong quý II/2021 giảm 41,82% , danh thu giảm 42,99% so với cùng kỳ quý II/2020 nguyên nhân do giá cước tàu tăng gấp 4 đến 5 lần so với năm 2020 làm cho các khách hàng hợp đồng thường xuyên với Công ty cũng gặp khó khăn do nhập hàng về bán ra giá cao không cạnh tranh nổi với hàng hóa trong nước hoặc phải chuyển sang mua của các khách hàng nước láng giềng.

Về lương thực nội địa: Sản lượng bán ra trong quý II/2021 giảm 68,23% và danh thu giảm 59,37% so với cùng kỳ quý II/2020 nguyên nhân do tình hình dịch bệnh nên việc di chuyển quan hệ tiếp thị mua bán cũng gặp nhiều hạn chế do áp dụng các biện pháp chống dịch covid-19. Nhưng đây là ngành hàng mang lại lợi nhuận chính cho công ty trong quý 2/2021

b. Ngành hàng Cơ khí:

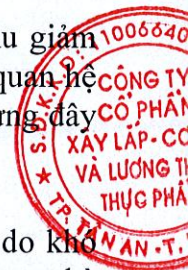
Doanh thu trong quý II/2021 giảm 20,61% so với cùng kỳ quý II/2020 nguyên nhân do khó khăn trong việc tiếp cận khách hàng, không thể đến khảo sát mặt bằng, hiện trạng nhà xưởng, nhà kho để lập thiết kế, báo giá cho khách hàng. Tình hình dịch bệnh, các chủ đầu tư tạm dừng, hoãn dời thời điểm triển khai dự án nên chưa thể xúc tiến hợp đồng thi công với chủ đầu tư. Đối với các công trình đã ký hợp đồng gia công sản phẩm hoàn chỉnh nhưng không thể triển khai tập kết thiết bị đến công trình để lắp đặt hoàn thành, bàn giao cho khách hàng.

c. Ngành hàng Bê tông – VLXD:

Sản lượng bê tông bán ra trong quý II/2021 tăng 2,32% so với cùng kỳ quý II/2020 đây là ngành hàng mang lại lợi nhuận cho Công ty trong quý II/2020. Tuy nhiên thời gian tới ngành hàng này sẽ gặp nhiều khó khăn do tình hình Covid-19 diễn biến phức tạp nên tỉnh Long An và tỉnh Tiền Giang đều áp dụng chỉ thị 16. Khi áp dụng chỉ thị 16 thì các công trình trên địa bàn TP Tân An tỉnh Long An và Tiền Giang đa số đã tạm dừng hoạt động. Điều này ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như sản lượng bán ra của mặt hàng bê tông tươi.

d. Ngành hàng bao bì – Mỹ nghệ:

- Ngành hàng bao bì: Mặt hàng bao bì sản lượng bán ra trong quý II/2021 giảm 1,09% so với cùng kỳ quý II/2020 nguyên nhân ngành hàng này phụ thuộc nhiều vào tình hình tiêu thụ gạo nhưng



do tình hình dịch bệnh các đơn hàng của khách hàng nước ngoài giảm sút đã làm cho sản lượng tiêu thụ bao bì không thể tăng sản lượng bán ra.

Với tình hình sản xuất kinh doanh của quý II/2021 được phân tích như trên thì lợi nhuận từ sản xuất kinh doanh bị giảm so với quý II/2020. Tuy nhiên trong quý II/2021 Công ty nhận được tiền bồi thường từ giải phóng mặt bằng bờ kè xí nghiệp Lương thực thực phẩm với số tiền 2.283.031.000 đồng làm cho lợi nhuận sau thuế quý II/2021 biến động tăng 19,76% so với quý II/2020

Kết quả kinh doanh từng ngành hàng cụ thể theo số liệu ở bảng sau:

DVT: Tỷ đồng

STT	Mặt hàng	Quý II/2021	Quý II/2020	Biến động(21/20)
1	Cơ khí			
	a/ Doanh thu	1,737	2,188	-20,61%
	b/ Giá vốn	1,787	2,369	-24,57%
	c/ Lãi gộp	-0,051	-0,182	72,03%
	Lãi gộp/doanh thu (%)	-2,93	-8,32	64,77%
2	Lương thực xuất khẩu			
	a/ Số lượng (Tấn)	633	1.088	-41,82%
	b/ Doanh thu	8,681	15,228	-42,99%
	c/ Giá vốn	7,781	11,662	-33,28%
	d/ Lãi gộp	0,9	3,567	-74,77%
	Lãi gộp/doanh thu (%)	10,37	23,42	-55,74%
3	Lương thực nội địa			
	a/ Số lượng (Tấn)	4.840	15.233	-68,23%
	b/ Doanh thu	62,521	153,877	-59,37%
	c/ Giá vốn	56,409	143,993	-60,83%
	d/ Lãi gộp	6,112	9,884	-38,16%
	Lãi gộp/doanh thu (%)	9,78	6,42	52,19%
4	Bao bì			
	a/ Số lượng (Triệu chiếc)	1,904	1,925	-1,09%
	b/ Doanh thu	8,233	8,093	1,73%
	c/ Giá vốn	7,465	7,073	5,54%
	d/ Lãi gộp	0,768	1,02	-24,71%
	Lãi gộp/doanh thu (%)	9,33	12,60	-25,99%
5	Bê tông VLXD			
	a/ Số lượng (m ³)	16.696	16.318	2,32%
	b/ Doanh thu	20,475	20,209	1,32%
	c/ Giá vốn	17,982	17,38	3,46%
	d/ Lãi gộp	2,493	2,828	-11,85%
	Lãi gộp/doanh thu (%)	12,18	13,99	-12,99%

Trên đây là báo cáo giải trình lợi nhuận Công ty trong Quý II/2021 biến động tăng hơn so với Quý II/2020.

Trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận :

- Nhu trên
- Lưu : VT

CÔNG TY CP XL-CK VÀ LTTP
TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Trường Sơn